TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HS-PT
Ngày: 26 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán: 1. Ông Võ Thanh Hà;

2. Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2025/TLPT-HS ngày 17/02/2025 đối với bị cáo Trần Văn T, về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 08/01/2025 của Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh ngày: 04/01/1989 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Hà Thị T2, sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Trương Thị O, sinh năm 1988 và có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2024, đến ngày 02/10/2024 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Chậu Seo P, sinh năm 1967 và bà Giàng Thị T4, sinh năm 1969 (đều đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Anh Triệu Văn P1, sinh năm 1991 (là con của bị hại); nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Chậu Seo L, sinh năm 1996 (là con của bị hại); nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Chị Chậu Thị V, sinh năm 2001 (là con của bị hại); nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 22/9/2024, Trần Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu SAMCO, loại xe khách giường nằm, màu sơn xanh, biển số 47B - 017.xx của nhà xe A (do ông Phạm Văn C, sinh năm 1971, trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là chủ sở hữu) xuất bến từ bến xe N, tỉnh Đồng Nai đi về bến xe huyện E theo lịch trình. Sau khi đã trả khách tại bến xe huyện E, đến khoảng 05 giờ ngày 23/9/2024, T tiếp tục điều khiển xe ô tô trên đi trả khách tại các xã E, C và E1, huyện E. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/9/2024, Trần Văn T điều khiển xe ô tô biển số 47B - 017.42 đến đoạn đường thuộc thôn A, xa E, huyện E, hướng từ xã E đến xã C thì có xe mô tô biển số 47P1 - 352.xx do ông Chậu Seo P điều khiển chở phía sau là bà Giàng Thị T4 đi phía trước và cùng chiều với xe ô tô do T điều khiển. Khi xe ô tô biển số 47B - 017.xx cách xe mô tô 47P1 - 352.xx khoảng 20m, thì T tiếp tục điều khiển xe đi thẳng. Vị trí xe ôtô biển số 47B - 017.xx lấn một nửa sang bên làn đường bên trái và một nửa bên làn đường bên phải theo vạch kẻ đường (xe ô tô đi giữa đường), T không giảm tốc độ mà tiếp tục đi thẳng với mục đích vượt xe mô tô, T có bật đèn xi nhan ra tín hiệu vượt nhưng không ra dấu hiệu cảnh báo bằng còi cho xe mô tô phía trước biết. Lúc này, ông Chậu Seo P điều khiển xe mô tô quay đầu, T không kịp xử lý đạp phanh nên xe ô tô đã đâm vào hông bên trái xe mô tô, bà Giàng Thị T4 đập đầu vào kính chắn gió phía trước, đối diện với vị trí ngồi của tài xế, làm nứt kính xe ô tô. Vị trí hai xe và chạm hoàn toàn ở làn đường bên trái theo hướng di chuyển của xe ô tô. Sau khi va chạm, T đạp phanh và đánh lái về làn đường bên phải, đẩy chiếc xe mô tô và vợ chồng ông Chậu Seo P hướng về trước cho đến khi dừng lại hẳn. Sau khi xe ô tô dừng lại, xe mô tô bị kẹt ở dưới gầm đầu xe ô tô, bà Giàng Thị T4 nằm bên hông trái xe ô tô (phía bên tài) và gần bánh trước xe ô tô, còn ông Chậu Seo P nằm ở bên hông trái (phía bên tài) ngay bánh sau xe ô tô. T xuống xe thì thấy ông Chậu Seo P và bà Giàng Thị T4 bị thương nặng, chảy nhiều máu nên T nhờ người đưa ông Chậu Seo P đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện E. Tiếp đó, T gọi điện thoại cho ông Đỗ Văn S, trú tại thôn D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là phụ xe ô tô biển số 47B - 017.xx ra hỗ trợ đưa bà

Giàng Thị T4 đi cấp cứu. Sau đó, T đến Cơ quan Công an để đầu thú về hành vi vi phạm của mình. Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm ông Chậu Seo P và bà Giàng Thị T4 chết.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/9/2024 thể hiện: Đoạn đường nơi tiến hành khám nghiệm là đoạn đường thẳng, chạy theo hướng Đ -T, hướng Đông Bắc hướng đi xã C, hướng Tây Nam hướng đi xã E; mặt đường trải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng ở giữa, đường rộng 5,6m. Đường không có vật cản che khuất tâm nhìn, hai bên đường không có dân cư sinh sống, không có camera giám sát. Lấy mép đường bên trái làm mép chuẩn theo hướng đi từ xã E xã C, lấy cột trụ điện bên phải đường có ký hiệu 476ESO/109/72 làm mốc chuẩn, tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã E xã C.

Tại hiện trường có hai phương tiện nằm tại làn đường bên phải, gồm: Xe ô tô khách biển số 47B - 017.xx, đầu xe hướng về xã C, đuôi xe hướng về xã E, mép ngoài bánh trước cách mép chuẩn là 3,13m, mép ngoài bánh sau cùng bên trái (bánh xe) cách mép chuẩn là 3m và cách mốc chuẩn 31,4m; xe mô tô biển số 47P1 - 352.xx, xe nằm ngang đường ngã nghiêng sang phải, ½ thân xe nằm phía dưới gầm đầu bên trái ô tô khách, tâm bánh trước cách mép chuẩn là 1,4m. Cách tâm bánh xe ô tô khách phía trước bên trái là 1,9m, tâm bánh sau cách mép chuẩn là 4,2m, cách mép đường bên phải là 3,1m. Tại làn đường bên trái, trên mặt đường có dãy dấu vết cày đứt quãng, dấu vết cày đầu tiên dài 26 cm, rộng 4cm, sâu 0,4 cm, chiều hướng dãy dấu vết cày từ hướng xã E xã C, từ làn đường bên trái sang làn đường bên phải, dãy dấu vết cày hình vòng cung, điểm cuối dãy dấu vết cày nằm tại vị trí tay lái bên phải xe mô tô, cách mép chuẩn là 3.35m, khoảng cách từ giữa điểm đầu và điểm cuối dãy dấu vết cày dài 26.65m. Căn cứ các dấu vết có mặt trên các phương tiện, tại hiện trường xác định vùng va chạm tại làn đường bên trái.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1558/KLGĐTT-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Chậu Seo P là do chấn thương sọ não trên cơ thể có đa thương tích; nguyên nhân tử vong của bà Giàng Thị T4 là đa chấn thương, dấu vết thương tích và nguyên nhân chết của ông Chậu Seo P và bà Giàng Thị T4 phù hợp do tai nạn giao thông gây nên.

Tại Bản kết luận giám định độc chất số 1410/1843 - 1844/24/KLGDĐC - PYQG ngày 25/10/2024 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không tìm thấy cồn và các chất ma túy thường gặp trong máu của ông Chậu Seo P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E kết luận: Xe mô tô biển số

47P1 - 352.xx bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 4.397.000 đồng; xe ô tô biển số 47B-017.xx bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 11.500.000 đồng.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Trần Văn T và nhà xe Anh T5 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình ông Chậu Seo P và bà Giàng Thị T4 số tiền là 315.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của ông Chậu Seo P và bà Giàng Thị T4 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2024 đến ngày 02/10/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/01/2025, bị cáo Trần Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đồng thời trước ngày mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là được Ủy ban nhân dân xã C tặng Giấy khen do có thành tích trong việc thực hiện gương người tốt, việc tốt. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/9/2024, Trần Văn T điều khiển xe ô tô biển số 47B - 017.xx lưu thông trên tuyến đường liên xã theo hướng xã E xã C, huyện E để trả khách. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc thôn A, xã E, huyện E thì T điều khiển xe ô tô đi lấn một nửa sang bên làn đường bên trái và một nửa bên làn đường bên phải theo vạch kẻ đường. Khi thấy xe mô tô biển số 47P1 - 352.xx do ông Chậu Seo P điều khiển cùng chiều chở bà Giàng Thị T4, thì T không giảm tốc độ mà vẫn đi thẳng để vượt xe mô tô, T bật đèn xi nhan ra tín hiệu vượt nhưng không cảnh báo bằng còi. Lúc này, ông Chậu Seo P điều khiển xe mô tô quay đầu, T không kịp xử lý đạp phanh nên xe ô tô đã đâm vào hông bên trái xe mô tô. Bị cáo Trần Văn T điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước cùng chiều, đi không đúng làn đường quy định và vượt xe không đảm bảo an toàn, là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, nên đã gây tai nạn. Hậu quả làm ông Chậu Seo P và bà Giàng Thị T4 tử vong, xe ô tô và xe mô tô bị thiệt hại là 15.897.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ nên đã xảy ra tai nạn rất nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại và gây mất mát lớn cho gia đình bị hại. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã

hội, nên kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là: Bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và đã được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nan, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo đã có thời gian tham gia phục vụ trong Quân ngũ và gia đình bị cáo có công với Cách mạng (Mẹ bị cáo tham gia Cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Kỷ niệm chương Chiến sỹ T); gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ ngheo; đồng thời bị hại cũng có phần lỗi khi quay đầu xe mô tô để chuyển hướng đi nhưng không quan sát. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã C tặng cho bị cáo do có thành tích trong việc thực hiện Gương người tốt, việc tốt, là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, là phù hợp. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần và sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST ngày 08/01/2025 của Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/9/2024 đến ngày 02/10/2024.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Công Bình